

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Dự án: Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định

Hạng mục: Hoàn trả tuyến đường từ Nghĩa trang liệt sỹ An Hòa đến công trình Hồ chứa nước Đồng Mít (phần do UBND tỉnh quản lý, đầu tư)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 448/TTr-STC ngày 23/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với nội dung như sau:

- Tên dự án: Hồ chứa nước Đồng Mít, tỉnh Bình Định

Hạng mục: Hoàn trả tuyến đường từ Nghĩa trang liệt sỹ An Hòa đến công trình Hồ chứa nước Đồng Mít (phần do UBND tỉnh quản lý, đầu tư).

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT Bình Định.

- Địa điểm xây dựng: huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

- Thời gian khởi công - hoàn thành: 10/9/2021 - 15/4/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số:	18.573.765.000	17.755.448.000
1. Chi phí bồi thường, GPMB:	0	0
2. Chi phí xây dựng :	16.378.733.000	16.874.710.000
- Xây dựng	16.378.733.000	16.378.718.000
- Hạng mục chung	0	495.992.000

3. Chi phí quản lý dự án:	348.880.000	348.880.000
4. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	400.197.000	400.195.000
- Chi phí lập hồ sơ mời thầu	12.289.000	12.288.000
- Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu	15.019.000	15.019.000
- Chi phí giám sát thi công	372.889.000	372.888.000
5. Chi phí khác:	646.127.000	131.663.000
- Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu	16.838.000	16.838.000
- Chi phí kiểm toán	88.877.000	88.876.000
- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	25.950.000	25.949.000
- Phí kiểm tra công tác nghiệm thu	18.470.000	0
- Chi phí hạng mục chung	495.992.000	0
6. Chi phí dự phòng:	799.828.000	0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán đề nghị phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7
	Tổng số	18.573.765	17.755.448	17.729.499	25.949	
1	Vốn đầu tư công:			17.729.499		
1.1	Vốn ngân sách nhà nước:			17.729.499		
-	Năm 2021			8.835.072		
+	Nguồn đầu tư tập trung			2.225.072		
+	Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất			1.000.000		
+	Nguồn thu tiền sử dụng đất			5.000.000		
+	Nguồn thu tiền sử dụng đất kéo dài			610.000		
-	Năm 2022			8.894.427		
+	Nguồn thu tiền sử dụng đất			1.000.000		

+	<i>Nguồn thu tiền sử dụng đất từ các dự án trên địa bàn tỉnh, nguồn thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp</i>			7.894.427		
---	---	--	--	-----------	--	--

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			17.755.448.000	17.755.448.000
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			17.755.448.000	17.755.448.000

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	17.755.448.000	
Vốn từ Ngân sách nhà nước: Trong đó:	17.755.448.000	
1) Đã bố trí :	17.729.499.000	
- Năm 2021	8.835.072.000	
<i>Nguồn đầu tư tập trung</i>	<i>2.225.072.000</i>	
<i>Nguồn tăng thu tiền sử dụng đất</i>	<i>1.000.000.000</i>	
<i>Nguồn thu tiền sử dụng đất</i>	<i>5.000.000.000</i>	
<i>Nguồn thu tiền sử dụng đất kéo dài</i>	<i>610.000.000</i>	
- Năm 2022	8.894.427.000	
<i>Nguồn thu tiền sử dụng đất</i>	<i>1.000.000.000</i>	
<i>Nguồn thu tiền sử dụng đất từ các dự án trên địa bàn tỉnh, nguồn thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp</i>	<i>7.894.427.000</i>	
2) Số chưa bố trí:	25.949.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập Báo cáo quyết toán (01/8/2022) là:

+ Tổng nợ phải trả:	25.949.000 đồng
Chi xây khác (chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán)	25.949.000 đồng

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cổ định
UBND huyện An Lão	17.755.448.000

Điều 4. Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện An Lão và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10, K17

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng